

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng chống thiên tai
thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và một số chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 121/TTr-SNN ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Văn bản số 2996/SNN-TL ngày 18 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng chống thiên tai thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là Quỹ) gồm chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và hoạt động phòng ngừa thiên tai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân (bao gồm cả tổ

chức, cá nhân nước ngoài) liên quan đến hoạt động của Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc chi hỗ trợ

1. Việc chi quỹ phải công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, đúng định mức, đúng đối tượng và nguồn tài chính của Quỹ.
2. Mức chi hỗ trợ, cứu trợ tối đa không vượt quá mức thiệt hại thực tế.
3. Thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng chưa được nhận hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của nhà nước có cùng nội dung hỗ trợ.

Điều 4. Nội dung chi

1. Nội dung chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ, bao gồm:

a) Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng quản lý quỹ, Ban kiểm soát quỹ và Cơ quan quản lý quỹ.

b) Chi phí hành chính của quỹ bao gồm: chi cho hợp đồng lao động thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ; làm thêm giờ, vật tư văn phòng, dịch vụ công cộng, thông tin tuyên truyền, tổ chức hội nghị, công tác phí, đoàn ra, đoàn vào, mua sắm tài sản, chi khác phục vụ hoạt động của quỹ.

3. Các nội dung chi khác theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 5. Mức chi

1. Định mức cứu trợ, hỗ trợ: Áp dụng định mức chuẩn theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 53/2019/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và một số chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025 là 500.000 đồng.

2. Mức chi: Thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Hàng năm, Cơ quan quản lý quỹ lập dự toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của quỹ năm sau theo các quy định hiện hành trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 của năm trước.

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai.

b) Tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai. Trường hợp nguồn Quỹ không đủ, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

c) Xây dựng kế hoạch chi quỹ hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính:

a) Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định.

b) Thẩm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt báo cáo quyết toán của Quỹ trong quý I hàng năm theo quy định.

c) Xem xét, đề xuất ngân sách thành phố hỗ trợ công tác phòng chống thiên tai đối với những nội dung chi của Quỹ phù hợp với nội dung chi của ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đề điều.

3. Cơ quan quản lý Quỹ:

a) Báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hàng tháng.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thu, chi quỹ cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan.

c) Lập dự toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức quản lý sử dụng hiệu quả kinh phí quỹ được phân bổ cho công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

b) Sử dụng kinh phí cứu trợ, hỗ trợ có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai, minh bạch chính sách cứu trợ, hỗ trợ.

c) Chỉ đạo tổ chức thống kê, kiểm tra, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra; nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và kết quả thực hiện, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức quản lý sử dụng hiệu quả kinh phí quỹ được phân bổ cho công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã.

b) Thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Sử dụng kinh phí cứu trợ, hỗ trợ đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng; thực hiện công khai danh sách người được hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng kinh phí cứu trợ, hỗ trợ: Sử dụng kinh phí cứu trợ, hỗ trợ có hiệu quả, đúng mục đích, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

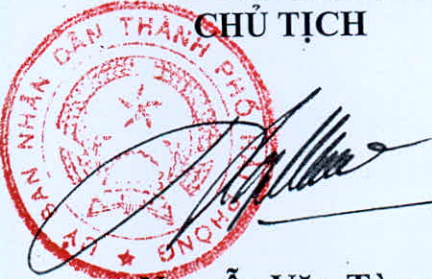
Điều 7. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2022 và thay thế khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 15/8/2016.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế-Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành;
- Công báo TP;
- Báo HP; Đài PT&TH HP,
- Công TTĐT TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- CV: TL;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục
Chi tiết nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số 6A /2022/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai:			
1.1	Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm nước uống cho người dân nơi sơ tán	đồng/người /ngày	0,1 lần định mức chuẩn	Căn cứ danh sách và số ngày sơ tán thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt
1.2	Ngày công lao động cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:			
1.2.1	Thời gian huy động từ 06 giờ sáng đến 22 giờ đêm	đồng/người /ngày	Không thấp hơn 119.200 đồng	Nghị định số 66/2021/ ND-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều
1.2.2	Thời gian huy động từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau	đồng/người /ngày	Gấp đôi mức hỗ trợ ngày công lao động từ 06 giờ sáng đến 22 giờ đêm	Nghị định số 66/2021/ ND-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1.3	Lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai	đồng/người/ngày	0,2 lần định mức chuẩn	
2	Cứu trợ, hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai:			
2.1	Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:			
2.1.1	Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai và không quá 05 ngày/đợt thiên tai.	đồng/người/ngày	0,2 lần định mức chuẩn	Căn cứ danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt
2.1.2	Cứu trợ khẩn cấp về phương tiện học tập	đồng/học sinh	0,4 lần định mức chuẩn	Căn cứ danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt
2.2	Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:			
2.2.1	Hỗ trợ tu sửa nhà ở (chỉ tính nhà ở chính):			
2.2.1.1	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở.	đồng/hộ	Tối đa 80 lần định mức chuẩn	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
2.2.1.2	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở	đồng/hộ	Tối đa 40 lần định mức chuẩn	
2.2.1.3	Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai	đồng/công trình tu sửa	Tối đa 100 lần định mức chuẩn	
2.2.1.4	Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai	đồng/xã bị ảnh hưởng	Tối đa 20 lần định mức chuẩn	
2.3	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		Theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND, ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND, ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
2.4	Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai		Theo dự toán được phê duyệt	
2.5	Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở		Theo dự toán được phê duyệt	
2.6	Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai	đồng/công trình	Không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 (một) công trình	Căn cứ vào dự toán thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với thực tế.
3	Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa:			
3.1	Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai		Thực hiện theo: Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
			sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí xuất bản phẩm khi tham gia thực hiện tuyên truyền	
3.2	Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nguồn tài chính của Quỹ		Theo dự toán được phê duyệt	
3.3	Sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác	đồng/hộ	Tối đa 60 lần định mức chuẩn	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
3.4	Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng.		Thực hiện theo: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương	
3.5	Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp:			
3.5.1	Diễn tập phòng chống thiên tai cấp thành phố	đồng/cuộc	Tối đa 100 lần định mức chuẩn	
3.5.2	Diễn tập phòng chống thiên tai cấp huyện	đồng/cuộc	Tối đa 40 lần định mức chuẩn	
3.5.3	Diễn tập phòng chống thiên tai cấp xã	đồng/cuộc	Tối đa 20 lần định mức chuẩn	
3.6	Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	đồng/mức/người	Theo dự toán được phê duyệt	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
3.7	Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai		Thực hiện theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều	
3.8	Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng		Theo dự toán được phê duyệt	
3.9	Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai		Thực hiện theo Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.	Theo Kế hoạch, Dự toán riêng